TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2020/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 18 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 132/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa: Nguyên đơn chị Hán Thị Hoài T. Địa chỉ: Thôn T, xã I, thành phố K, tỉnh Kon Tum với bị đơn anh Trần Ngọc Q. Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Hán Thị Hoài T với bị đơn anh Trần Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị Hoài T với anh Trần Ngọc Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Hán Mai Quỳnh N, sinh ngày 05/11/2018 cho chị Hán Thị Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng và giáo dục, anh Trần Ngọc Q phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), kể từ ngày 01/6/2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Trần Ngọc Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản, nợ nần: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án.

Án phí Thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) các đương sự phải chịu, chị Hán Thị Hoài T nhận chịu. Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án là 150.000đ anh Q phải chịu, chị T nhận chịu. Tổng án phí DSST chị T phải chịu là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) mà chị T đã nộp theo biên lai số: 0003381, ngày 29/4/2020 của chi cục thi hành án dân sự Thành phố K, tỉnh Kon Tum. Chị Hán Thị Hoài T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố K;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung